

**BẢN TIN**

# **THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM TOÀN CẦU**

**CỤC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT BẢO HIỂM - BỘ TÀI CHÍNH**







# Tổng quan thị trường bảo hiểm

**T**ổng doanh thu phí bảo hiểm toàn thị trường 9 tháng đầu năm 2021 ước đạt 152.853 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cùng kỳ năm 2020, trong đó doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 43.120 tỷ đồng, tăng 3,16% so với cùng kỳ năm 2020 và doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ ước

đạt 109.733 tỷ đồng tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2020.

## Bảo hiểm phi nhân thọ

### 1. Kết quả thị trường

09 tháng năm 2021, tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ ước đạt 43.120 tỷ đồng, tăng 3,16% so với cùng kỳ năm 2020. Dẫn đầu thị

trường về doanh thu phí gốc là Bảo Việt với doanh thu ước đạt 6.495 tỷ đồng, giảm 10,59% so với cùng kỳ năm 2020, chiếm thị phần 15,06%. Tiếp đến là PVI (6.281 tỷ đồng, tăng 10,14%, chiếm thị phần 14,57%), PTI (4.182 tỷ đồng, giảm 2,74%, chiếm thị phần 9,70%), Bảo Minh (3.202 tỷ đồng, tăng 2,19%, chiếm thị phần

7,43%), MIC (2.684 tỷ đồng, tăng 22,75%, chiếm thị phần 6,22%), PJIICO (2.342 tỷ đồng, giảm 10,53%, chiếm thị phần 5,43%).

Ngoài các DNBH dẫn đầu thị trường nêu trên, một số DNBH có tỷ lệ tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm gốc trên 50% so với cùng kỳ năm 2020 như HDI (138 tỷ đồng; gấp 37 lần so với năm 2020); OPES (632 tỷ đồng; tăng 105,17%), Chubb (265 tỷ đồng; tăng 72,64%).

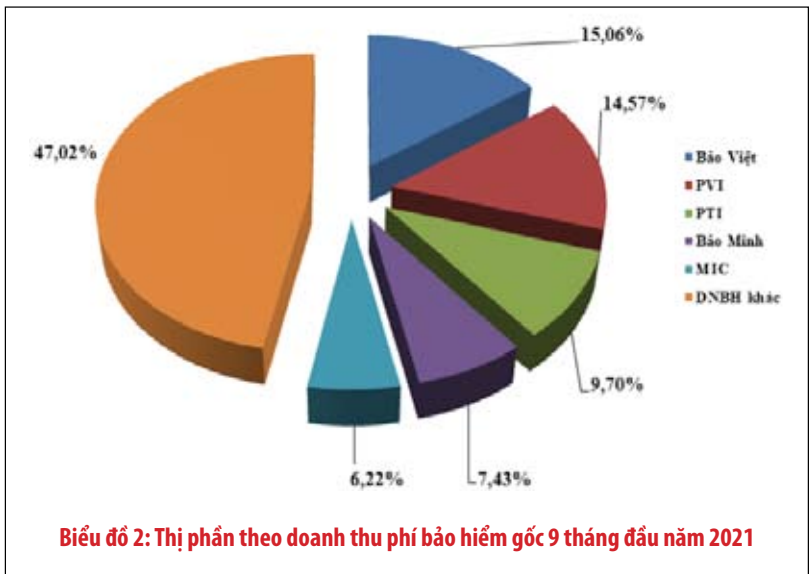
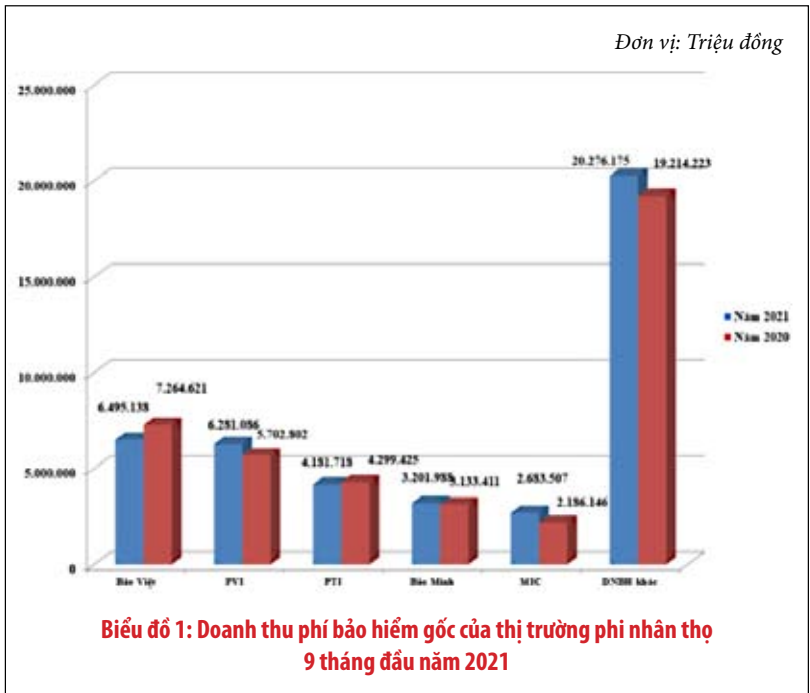
Một số DNBH khác có doanh thu phí bảo hiểm gốc giảm so với cùng kỳ năm 2020 là Liberty (422 tỷ đồng; giảm 11,69%); GIC (1.110 tỷ đồng; giảm 11,32%); PJIICO (2.342 tỷ đồng; giảm 10,53%)...

Xét theo nghiệp vụ, bảo hiểm sức khỏe ước đạt 13.230 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu (30,68%), tiếp theo là bảo hiểm xe cơ giới (11.146 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,85%), bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại (6.216 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 14,42%), bảo hiểm cháy nổ (5.601 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 12,99%).

**2. Bồi thường**

Ước số tiền thực bồi thường bảo hiểm gốc của thị trường phi nhân thọ 09 tháng năm 2021 là 11.139 tỷ đồng, tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc là 31,02%; thấp hơn tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cùng kỳ năm 2020 (35,14%).

17/32 DNBH và chi nhánh DNBH nước ngoài có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc thấp hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường. 15 DNBH còn lại có tỷ lệ thực bồi thường bảo hiểm gốc cao hơn tỷ lệ bồi thường của toàn thị trường, trong đó có 04 DNBH có tỷ lệ bồi thường trên 40% là Phú Hưng (93,04%), Bảo



Việt (43,68%), Liberty (42,11%), BHV(40,37%).

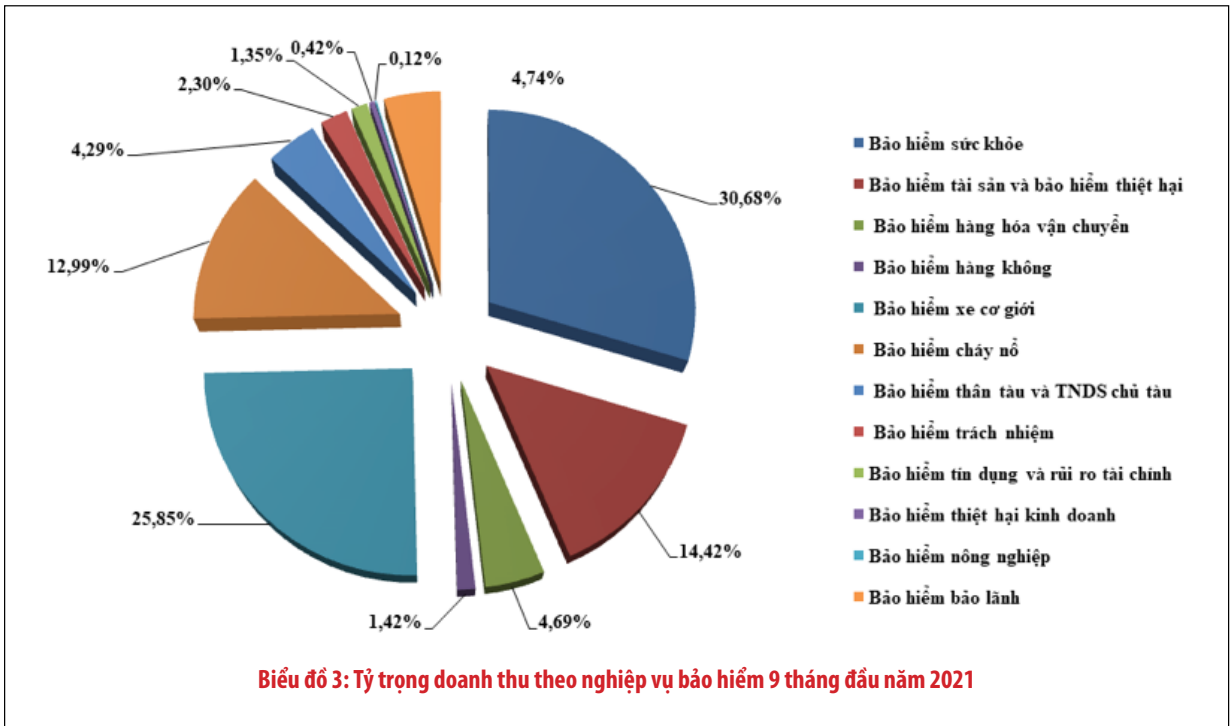
**Bảo hiểm nhân thọ**

**1. Kết quả khai thác mới 9 tháng đầu năm 2021**

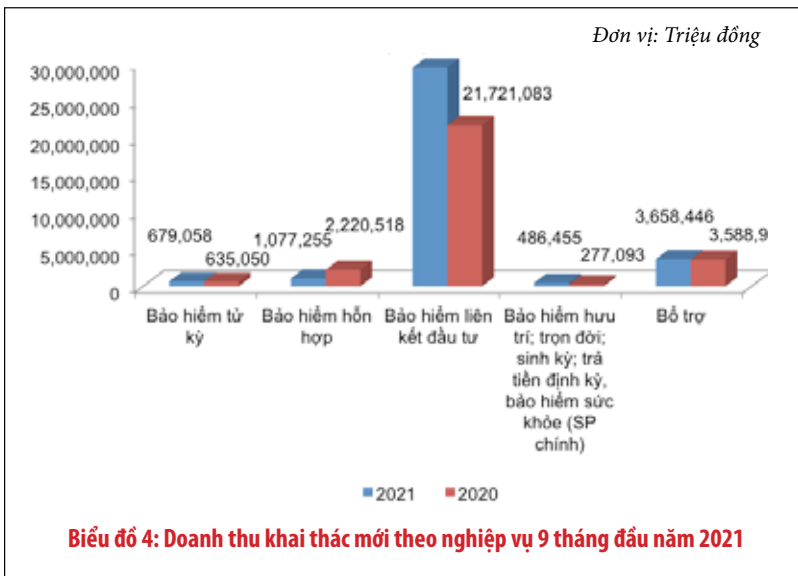
Tổng doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới đạt 35.384 tỷ đồng tăng trưởng 24,4% so với cùng kỳ năm trước. Thị phần doanh

thu phí bảo hiểm khai thác mới như sau: Manulife (24%), Bảo Việt nhân thọ (13%), Prudential (12,5%), Dai-ichi (12,2%), AIA (8,2%), MB Ageas (6,9%), Sun Life (4,6%), FWD (4,3%), Generali (3,2%), Chubb (2,5%), Cathay (2,3%), Hanwha (2%), Aviva (1,6%), 05 doanh nghiệp còn lại chiếm thị phần 2,7%.





**Biểu đồ 3: Tỷ trọng doanh thu theo nghiệp vụ bảo hiểm 9 tháng đầu năm 2021**



**Biểu đồ 4: Doanh thu khai thác mới theo nghiệp vụ 9 tháng đầu năm 2021**

Nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 83,3% doanh thu phí khai thác mới. Tiếp theo là bảo hiểm hỗn hợp chiếm tỷ trọng 3%, bảo hiểm tử kỳ chiếm tỷ trọng 1,9%, các nghiệp vụ chính còn lại (bảo hiểm trọn đời, bảo hiểm trả tiền định kỳ, bảo hiểm hưu trí, bảo

hiểm sức khỏe (sản phẩm chính)) chiếm tỷ trọng 1,4%. Doanh thu phí bảo hiểm bổ trợ chiếm tỷ trọng 10,4%.

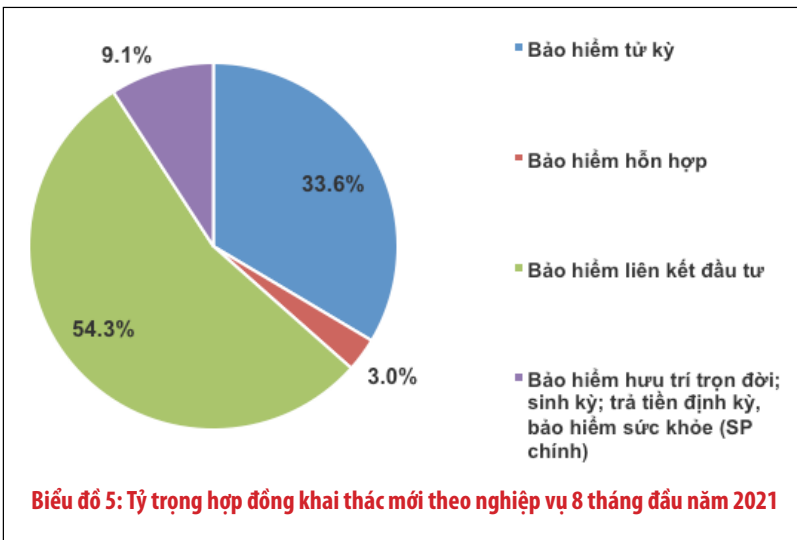
So với cùng kỳ năm trước, doanh thu khai thác mới của nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư tăng 35,7%, nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp giảm 51,5%, nghiệp vụ

bảo hiểm tử kỳ tăng 6,9%.

Về số lượng hợp đồng khai thác mới 9 tháng đầu năm 2021 đạt 2.691.169 hợp đồng, dẫn đầu là nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư với 1.461.926 hợp đồng bảo hiểm cá nhân và thành viên trong nhóm (chiếm tỷ trọng 54,3%), tăng 7,9% so với cùng kỳ năm 2020, tiếp theo là sản phẩm bảo hiểm tử kỳ với 903.198 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 33,6%), tăng 30% so với cùng kỳ năm 2020, nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp là 79.906 hợp đồng (chiếm tỷ trọng 3%), giảm 54,5% so với cùng kỳ năm 2020. Số lượng hợp đồng khai thác mới các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 9,1%, tăng 280% so với cùng kỳ năm 2020.

## 2.. Quy mô thị trường bảo hiểm nhân thọ 9 tháng đầu năm 2021

Số lượng hợp đồng có hiệu lực (hợp đồng chính) đạt 13.084.439 hợp đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2020. Tổng doanh thu phí



bảo hiểm nhân thọ đạt 109.733 tỷ đồng tăng 22,5% so với cùng kỳ năm 2020. Tính doanh thu phí theo từng nghiệp vụ thì nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư chiếm tỷ trọng lớn nhất với 66,8%, tiếp theo là nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp 21%, các nghiệp vụ chính còn lại chiếm tỷ trọng 1,9%. Doanh thu phí bảo hiểm bổ trợ

đóng góp 10,3% tổng doanh thu phí toàn thị trường.

Thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm cụ thể như sau: Bảo Việt Nhân thọ (20,1%), Manulife (19,1%), Prudential (16,7%), Dai-ichi (11,6%), AIA (10,6%), MB Ageas (3,6%), Chubb (2,7%), Generali (2,7%), Hanwha (2,6%), FWD (2,4%), Aviva (2,1%), Sun

Life (2,1%), Cathay (1,5%), BIDV MetLife (1%), các doanh nghiệp còn lại chiếm thị phần dưới 1%.

**Môi giới bảo hiểm**

Tổng phí bảo hiểm thu xếp qua môi giới trong 9 tháng đầu năm 2021 ước đạt 9.578 tỷ đồng (tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020), trong đó phí bảo hiểm gốc thu xếp qua môi giới ước đạt 6.236 tỷ đồng (tăng 17,7% so với cùng kỳ năm 2020), phí tái bảo hiểm thu xếp qua môi giới ước đạt 3.342 tỷ đồng (tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2020).

Tổng doanh thu hoa hồng môi giới bảo hiểm 9 tháng đầu năm 2021 ước đạt 791 tỷ đồng (tăng 18,2% so với cùng kỳ 2020), trong đó hoa hồng môi giới bảo hiểm gốc ước đạt 624 tỷ đồng (tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2020), hoa hồng môi giới tái bảo hiểm ước đạt 167 tỷ đồng (tăng 41% so với cùng kỳ năm 2020).

## Đào tạo về pháp luật kinh doanh bảo hiểm cho Generali Việt Nam

**T**rong tháng 10, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam (VIDI) tổ chức 02 khóa đào tạo về pháp luật kinh doanh bảo hiểm cho học viên là cán bộ quản lý, giảng viên đại lý bảo hiểm của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Generali Việt Nam theo hình thức trực tuyến.

Khóa đào tạo được thiết kế đáp ứng nhu cầu riêng của doanh nghiệp. Trong khóa đào tạo, các học viên được trang bị những kiến thức liên quan tới pháp luật trong kinh doanh bảo hiểm nhân thọ, bao gồm: Tổng quan thị trường bảo hiểm nhân thọ; khái quát luật kinh doanh bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành; quy định về nghiệp vụ bảo hiểm nhân thọ, khai thác bảo hiểm, quy định riêng cho sản phẩm bảo hiểm liên



kết chung, liên kết đơn vị, hưu trí; quy định về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân. Bên cạnh đó, giảng viên còn đưa ra nhiều bài tập tình huống và giải đáp các vướng mắc mà học viên gặp phải. Nhờ vậy, các học viên đã nắm vững những quy định của pháp luật đối với hoạt

động kinh doanh bảo hiểm, đặc biệt là trong lĩnh vực nhân thọ. Đồng thời, các học viên được tiếp cận những thông tin chung về thị trường bảo hiểm nhân thọ Việt Nam, từ đó giúp các cán bộ, giảng viên đại lý của Công ty Generali Việt Nam làm việc hiệu quả hơn, tự tin trong quá trình giảng dạy.

## Đào tạo cơ bản về bảo hiểm phi nhân thọ cho BIC

**T**rong tháng 10, Viện Phát triển bảo hiểm Việt Nam tổ chức 02 Khóa đào tạo cơ bản về bảo hiểm phi nhân thọ cho các học viên đến từ Tổng công ty CP Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC) theo hình thức trực tuyến.

Trong thời gian đào tạo, khóa học đã truyền tải tới các học viên những kiến thức liên quan tới lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ như: tổng quan về bảo hiểm, bảo hiểm con người, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hóa... Bên cạnh đó, các giảng viên còn đưa ra các tình huống thực tế trên thị trường, phương hướng giải quyết và giải đáp các vướng mắc mà học viên gặp phải trong quá trình triển khai nghiệp vụ tại đơn vị. Kết thúc khóa học, các học viên đủ điều kiện tham dự kỳ thi cuối khóa để làm căn cứ cấp chứng chỉ cuối khóa.





**1. Tổng công ty Bảo hiểm PVI**

Ngày 01/9/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 10052/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Công ty Bảo hiểm PVI Huế như sau:

*Địa điểm cũ:* Nhà 10/1 Lê Hồng Phong, phường Phú Nhuận, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Địa điểm mới:* Số 1E Đường Lê Viết Lượng, phường Xuân Phú, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Bảo Long**

● Ngày 13/10/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 11673/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Công ty Bảo hiểm Bảo Long Thanh Hóa như sau:

*Địa chỉ cũ:* Tầng 3 số 107 đường Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

*Địa chỉ mới:* Tầng 3 số 154 đường Lạc Long Quân, phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

● Ngày 13/10/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 11716/BTC-QLBH chấp thuận việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở Công ty Bảo hiểm Bảo Long Bình Thuận như sau:

*Địa điểm cũ:* Số E3 đường Hùng Vương, khu phố 14, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

*Địa điểm mới:* Số 47 đường Phạm Văn Đồng, khu phố 6, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**3. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam**

Ngày 21/9/2021, Bộ Tài chính có công văn số 10871/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam sửa đổi, bổ sung, quy tắc điều khoản của tất cả sản phẩm bảo hiểm (bao gồm sản phẩm chính và sản phẩm bổ trợ bán kèm sản phẩm chính, trừ sản phẩm đóng phí 01 lần) có hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực, theo đó, thời gian gia hạn đóng phí được điều chỉnh từ 60 ngày thành 120 ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm. Việc sửa đổi, bổ sung này chỉ áp dụng đối với các hợp đồng bảo hiểm có ngày đến hạn đóng phí bảo hiểm trong giai

đoạn kể từ ngày ký công văn này đến ngày 31/12/2021.

**4. Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam**



● Ngày 07/10/2021, Bộ Tài chính có công văn số 11530/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam được triển khai Sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị. Đây là sản phẩm thuộc nghiệp vụ liên kết đầu tư. Bên mua bảo hiểm là tổ chức hoặc cá nhân từ 18 tuổi trở lên, đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Trường hợp Bên mua là tổ chức thì phải thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Người được bảo hiểm (NĐBH) là cá nhân từ 30 ngày tuổi đến 65 tuổi, đáo hạn khi NĐBH đạt 99 tuổi.

a. Quyền lợi bảo hiểm

- Quyền lợi đáo hạn: bằng giá trị tài khoản hợp đồng.

- Quyền lợi Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (TTTBVV):

+ Quyền lợi cơ bản: bằng giá trị lớn hơn giữa số tiền bảo hiểm và giá trị tài khoản cơ bản, cộng với giá trị tài khoản đóng thêm.

+ Quyền lợi nâng cao: bằng tổng giữa số tiền bảo hiểm, giá trị tài khoản và giá trị tài khoản đóng thêm.

- Quyền lợi thưởng duy trì hợp đồng định kỳ: vào cuối các năm hợp đồng thứ 6, 9, 12, 15 và 18, Công ty sẽ chi trả vào tài khoản đóng thêm giá trị tương đương 10% phí bảo hiểm cơ bản quy năm trung bình của 03 năm liền kề trước đó .

- Quyền lợi thưởng đặc biệt: vào cuối năm hợp đồng thứ 10 và 20, Công ty sẽ chi trả vào tài khoản đóng thêm giá trị tương đương

150% phí bảo hiểm cơ bản trung bình của 10 năm hợp đồng trước đó và 500% phí bảo hiểm cơ bản trung bình của 20 năm hợp đồng trước đó.

- Quyền lợi đảm bảo duy trì hợp đồng: Trong 3 năm hợp đồng đầu tiên, hợp đồng sẽ được đảm bảo duy trì hiệu lực cho dù giá trị tài khoản quỹ không đủ để khấu trừ khoản khấu trừ hàng tháng và phí bảo hiểm rủi ro.

b. Các khoản phí tính cho khách hàng: Phí ban đầu; Phí bảo hiểm rủi ro: được khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản quỹ vào mỗi ngày kỷ niệm tháng hợp đồng, bằng 100% bảng tỷ lệ tử vong CSO1980; Phí quản lý hợp đồng; Phí quản lý quỹ; Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn; Phí chuyển đổi Quỹ.

● Ngày 07/10/2021, Bộ Tài chính đã có Giấy phép điều chỉnh số 51/GPĐC8/KDBH cho phép Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam được sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung như sau: Công ty TNHH bảo hiểm Hanwha Life Việt Nam được phép kinh doanh sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư.

## 5. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MB Ageas

Ngày 13/10/2021, Bộ Tài chính có công văn số 11678/BTC-QLBH chấp thuận cho Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ MB Ageas được sửa đổi bổ sung quy tắc điều khoản sản phẩm bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với Sản phẩm bảo hiểm tai nạn cá nhân: bổ sung nội dung đính kèm các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ vào quy định về hợp đồng bảo hiểm và quy định về không chấp nhận thay đổi điều kiện hợp đồng hoặc không chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp bên mua bảo hiểm/người được bảo hiểm cố ý kê khai không đầy đủ, chính xác và trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của MBAL.

- Đối với Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung trọn đời: sửa đổi quy định về chi phí quản lý quỹ tối đa là 1,5% , và quy định về chi phí hủy bỏ hợp đồng là giá trị nhỏ hơn giữa giá trị tài khoản cơ bản và giá trị của tỷ lệ hủy bỏ hợp đồng trên phí bảo hiểm cơ bản. Ngoài ra, phí hủy bỏ hợp đồng sẽ được điều chỉnh giảm sau mỗi lần rút.

## 6. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam

Ngày 27/9/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số 11121/BTC-QLBH chấp thuận ông Lý Thành Nhơn làm Tổng Giám đốc của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Sun Life Việt Nam kể từ ngày ghi tại công văn này.

## 7. Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam

● Ngày 23/9/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số 10967/BTC-QLBH chấp thuận việc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam thay đổi địa điểm đặt văn phòng đại diện tại Quảng Ninh như sau:

*Địa chỉ cũ:* nhà số 2 (thửa đất số 2), khu tự xây dựng Kênh Liêm, tổ 5, khu I, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

*Địa chỉ mới:* A17-14 Khu đô thị mới hiện đại phía Đông hòn Cặp Bè (Dự án Monbay), phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

● Ngày 13/10/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số 10707/BTC-QLBH chấp thuận việc Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam thay đổi địa điểm đặt văn phòng đại diện tại Hòa Bình như sau:

*Địa chỉ cũ:* tầng 4 tòa nhà Viettel, đường Trần Hưng Đạo, xóm 8, xã Sù Ngòi, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

*Địa chỉ mới:* tầng 3, tòa nhà số 01, đường Trần Hưng Đạo, tổ 6, phường Quỳnh Lâm, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

## 8. Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ

Ngày 24/9/2021, Bộ Tài chính đã có công văn số 11063/BTC-QLBH chấp thuận cho Tổng Công ty Bảo Việt Nhân thọ sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm, theo đó, Công ty được thay thế Sản phẩm bảo hiểm hỗn hợp liên kết chung, được phê chuẩn theo công văn số 14909/BTC-QLBH và các công văn sửa đổi bổ sung liên quan của Bộ Tài chính bằng Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung trọn đời – chương trình cơ bản được phê chuẩn theo công văn số 7412/BTC-QLBH ngày 7/7/2021 trong Chương trình đào tạo đại lý bảo hiểm.



## 9. Công ty trách nhiệm hữu hạn môi giới bảo hiểm Marsh Việt Nam

● Ngày 16/9/2021, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 29/GPĐC4/KDBH cho phép Công ty trách nhiệm hữu hạn môi giới bảo hiểm Marsh Việt Nam điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động với nội dung bổ sung nội dung, phạm vi hoạt động như sau:

- Lĩnh vực kinh doanh: Dịch vụ phụ trợ bảo hiểm.

- Các nghiệp vụ được phép tiến hành kinh doanh.

- Hoạt động phụ trợ bảo hiểm: tư vấn bảo hiểm, đánh giá rủi ro bảo hiểm, hỗ trợ giải quyết bồi thường bảo hiểm.

● Ngày 18/10/2021, Bộ Tài chính có Công văn số 11870/BTC-QLBH gửi Công ty TNHH môi giới bảo hiểm Marsh Việt Nam. Theo đó, đề nghị Công ty khi cung cấp dịch vụ phụ trợ bảo hiểm phải đáp ứng điều kiện là cá nhân trực tiếp thực hiện hoạt động phụ trợ bảo hiểm phải có văn bằng, chứng chỉ về phụ trợ bảo hiểm phù hợp với loại hình dịch vụ phụ trợ bảo hiểm thực hiện do cơ sở đào tạo được thành lập và hoạt động hợp pháp ở trong nước hoặc ở nước ngoài cấp.

## 10. Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm DIB

Ngày 21/9/2021, Cục quản lý, giám sát bảo hiểm có Công văn số 470/QLBH-TGPT trả lời Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm DIB hướng dẫn quy định liên quan đến hoạt động môi giới bảo hiểm.

## 11. Công ty TNHH giám định Bảo Định

Ngày 15/10/2021, Cục quản lý, giám sát bảo hiểm có Công văn số 492/QLBH-TGPT gửi Công ty TNHH giám định Bảo Định trả lời về việc sử dụng con dấu trong văn bản giám định tổn thất bảo hiểm.

## 12. Dai-ichi Life Việt Nam hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 tại Hà Nội

Ngày 05/10/2021, nhằm động viên, chia sẻ và tiếp thêm nghị lực cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam đã phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ



Trẻ em Việt Nam trao tặng 200 triệu đồng để hỗ trợ 200 em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại 7 quận, huyện thuộc TP. Hà Nội, bao gồm: Đống Đa, Hai Bà Trưng, Thanh Xuân, Gia Lâm, Đan Phượng, Thanh Trì và Sóc Sơn.

Chương trình này nằm trong cam kết tài trợ 1,2 tỷ đồng trong hai năm 2020 - 2021 của Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp cho Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam nhằm chung tay mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

## 13. Dai-ichi Life Việt Nam trao tặng học bổng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại tỉnh Bình Định

Ngày 10/10/2021, nhằm tiếp sức đến trường cho học sinh trong năm học mới, hôm nay, Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp của Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam đã phối hợp cùng Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam trao tặng 200 triệu đồng để hỗ trợ 200 học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn tại 17 xã, phường thuộc thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, bao gồm: Hoài Xuân, Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Hương, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Tân, Hoài Sơn, Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Tam Quan, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Phú và Hoài Hảo.

Chương trình này nằm trong cam kết tài trợ 1,2 tỷ đồng trong hai năm 2020 - 2021 của Quỹ Vì cuộc sống tươi đẹp cho Quỹ Bảo trợ Trẻ em Việt Nam nhằm chung tay mang đến cuộc sống tốt đẹp hơn cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.



## Trung Quốc: Chính phủ thắt chặt các quy định về bảo hiểm nhân thọ trực tuyến

**T**heo Bloomberg đưa tin, Trung Quốc đã thắt chặt các quy định đối với việc bán bảo hiểm trực tuyến nhằm giải quyết những bất thường trong các doanh nghiệp đang phát triển mạnh các nền tảng hỗ trợ như Công ty Waterdrop và Tập đoàn Huize.

Các quy định mới có hiệu lực ngay với toàn bộ hoạt động kinh doanh bảo hiểm nhân thọ trực tuyến mới. Đồng thời, các công ty bảo hiểm cần đưa các hoạt

động kinh doanh hiện tại tuân thủ quy định này vào cuối năm nay. Trường hợp không tuân thủ, doanh nghiệp sẽ phải ngừng bán bảo hiểm trực tuyến kể từ ngày 1 tháng Một.

Theo các quy định mới được CBIRC công bố vào ngày 22 tháng 10, cho phép các công ty bảo hiểm và công ty môi giới đủ điều kiện bán bảo hiểm nhân thọ trực tuyến trên toàn quốc, đồng thời cấm những công ty không đáp ứng các yêu cầu bao gồm tỷ lệ khả năng thanh toán tối thiểu

120% trong bốn quý liên tiếp.

CBIRC cho biết: “Đổi mới không phù hợp” và “cạnh tranh không lành mạnh” của một số doanh nghiệp đã làm tổn hại đến quyền lợi của người tham gia bảo hiểm và dẫn đến các khiếu nại tăng cao. Các quy định mới nhằm hạn chế rủi ro, thiết lập các tiêu chuẩn đổi mới và hỗ trợ các công ty bảo hiểm có năng lực, tuân thủ để cung cấp các dịch vụ tiện lợi thông qua công nghệ bao gồm cả dữ liệu lớn.



## Ấn Độ: Google Pay lần đầu tiên cộng tác với công ty bảo hiểm

Công ty bảo hiểm phi nhân thọ SBI, công ty bảo hiểm hàng đầu tại Ấn Độ, đã hợp tác công nghệ với nền tảng thanh toán kỹ thuật số Google Pay. Đây là lần hợp tác đầu tiên của Google Pay với một nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm ở Ấn Độ.

SBI cho biết sự liên minh này sẽ cho phép khách hàng mua gói bảo hiểm sức khỏe của công ty trực tiếp thông qua ứng dụng Google Pay. Việc hợp tác này nằm trong với kế hoạch của SBI nhằm mở rộng kênh phân phối các sản phẩm bảo hiểm thông qua các kênh kỹ thuật số.

Người dùng Google Pay hiện có thể mua các gói bảo hiểm sức khỏe khi đang di chuyển trên Google Pay Spot. Đối thủ của Google Pay là PhonePe đã cung cấp dịch vụ bảo hiểm trên nền tảng của mình và sự hợp tác mới có thể chứng kiến sự cạnh tranh mới giữa hai nền tảng thanh toán.

Phát biểu trong lễ khởi động sự

hợp tác, Giám đốc điều hành kiêm của Công ty bảo hiểm phi nhân thọ SBI, Ông Prakash Chandra cho biết: “Đại dịch (COVID-19) đã thúc đẩy việc sử dụng các nền tảng kỹ thuật số cho các nhu cầu khác nhau và theo kỳ vọng của họ, các giải pháp tài chính cũng đã phát triển. Sự hợp tác này là một nỗ lực để giải quyết nhu cầu ngày cao đối với bảo hiểm y tế, do đó, mang lại một số lượng lớn hơn những người tham gia bảo hiểm”.

Ông cho biết thêm: “Với sự hợp tác này, Arogya Sanjeevani, một gói bảo hiểm y tế tiêu chuẩn của SBI sẽ được cung cấp trên nền tảng Google Pay với mức phí phải chăng”.





## Úc: APRA sẽ sớm công bố các chuẩn mực báo cáo và vốn cập nhật

**T**rong báo cáo thường niên năm tài chính 2021 (kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021), cơ quan Quản lý thận trọng Úc (APRA) dự kiến sẽ công bố để lấy thêm ý kiến đối với các chuẩn mực báo cáo và vốn được cập nhật vào cuối năm 2021. Sau đó các chuẩn mực chính thức sẽ có hiệu lực vào năm 2023. Cũng trong báo cáo, APRA tóm tắt đánh giá của mình về các lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ và sức khỏe.

APRA cho biết đang trong quá trình điều chỉnh khung pháp lý đối với các nội dung này cho các công ty bảo hiểm phi nhân thọ, nhân thọ và sức khỏe để phù hợp với chuẩn mực kế toán mới về hợp đồng bảo hiểm. Các quy định được thiết kế nhằm giảm gánh nặng và chi phí khi phải

duy trì hai khuôn khổ định giá, tính toán, kế toán và báo cáo khác nhau khi chuẩn mực Hợp đồng Bảo hiểm số 17 mới của Hội đồng Kế toán Úc (AASB's) (AASB 17) có hiệu lực. Các sửa đổi đối với khuôn khổ vốn cũng sẽ ghi nhận những thay đổi theo AASB 17.

### Bảo hiểm phi nhân thọ

Báo cáo thường niên năm tài chính 2021 của APRA cho biết, chỉ tiêu vốn hóa của ngành bảo hiểm phi nhân thọ của Úc ở tình trạng tốt, với tỷ lệ khả năng thanh toán gấp 1,7 lần mức yêu cầu tối thiểu. Tỷ lệ khả năng thanh toán được hưởng lợi từ việc tăng vốn của một số công ty bảo hiểm để bù đắp nhu cầu bổ sung dự phòng kỹ thuật liên quan đến bảo hiểm gián đoạn kinh doanh. Vị thế vốn của ngành cũng bị ảnh hưởng bất lợi do chi trả bồi thường cao hơn

dự kiến cho các thiên tai diễn ra trong suốt cả năm.

Bảo hiểm gián đoạn kinh doanh là vấn đề đặt ra đối với ngành bảo hiểm phi nhân thọ. Sau khi dịch SARS bùng phát vào năm 2003, các công ty bảo hiểm đã tìm cách loại bỏ khả năng ảnh hưởng bởi đại dịch của họ bằng cách đưa các điều khoản loại trừ vào các chính sách bảo hiểm của mình. Tuy nhiên, việc diễn đạt chưa chính xác quy tắc điều khoản đã dẫn đến những thách thức pháp lý, theo đó các công ty bảo hiểm có thể phải trả một khoản lớn các khoản bồi thường không lường trước được. Để giải quyết vấn đề này, APRA đã tăng cường giám sát các công ty bảo hiểm bị ảnh hưởng để hiểu được tính đầy đủ của các điều khoản loại trừ của họ đối với các khiếu nại như vậy. Ảnh hưởng của tổn



thất bảo hiểm gián đoạn kinh doanh và tăng cường khuôn khổ quản lý rủi ro bảo hiểm (bao gồm cả các lĩnh vực kinh doanh khác) là những lĩnh vực trọng tâm giám sát liên tục của APRA.

Phí bảo hiểm tăng và hiệu quả kinh doanh giảm trong một số dòng sản phẩm bảo hiểm nhất định, đặc biệt là ở miền bắc - nơi chịu bão lụt của đất nước. Do ảnh hưởng của thiên tai, nhiều người Úc không có khả năng chi mua bảo hiểm (hoặc trong một số trường hợp là không có). Trong bối cảnh tần suất và mức độ nghiêm trọng của các sự kiện thiên tai trong tương lai sẽ tăng, khả năng tiếp cận và khả năng chi mua bảo hiểm đối với một bộ phận cư dân của cộng đồng Úc đang đặt ra những thách thức ngày càng lớn và có khả năng trở nên trầm trọng. APRA dự định hợp tác chặt chẽ với Chính phủ, ngành bảo hiểm và các cơ quan chức năng để giúp giải quyết thách thức này. Ngoài ra, APRA cũng thành lập Diễn đàn Người tiêu dùng bảo hiểm trong năm, bắt đầu nhóm họp hai lần mỗi năm để chia sẻ ý tưởng, kiến thức và khuyến nghị về những thách thức này.

## Bảo hiểm nhân thọ

Ngành bảo hiểm nhân thọ Úc vẫn có khả năng phục hồi từ góc độ vốn, với tỷ lệ vốn bảo hiểm tổng hợp là 1,9 lần so với yêu cầu tối thiểu. Tuy nhiên, ngành bảo hiểm nhân thọ tiếp tục bị thách thức bởi các vấn đề về tính bền vững của sản phẩm, với tổn thất đáng kể phát sinh do bảo hiểm mất thu nhập do cá nhân khuyết tật và những tổn thất gần đây trong bảo hiểm hưu trí và chương trình công ty.

Để đối phó với những rủi ro

gia tăng do COVID-19 gây ra, đặc biệt là sự biến động trên thị trường tài chính, APRA đã tăng cường giám sát vốn đối với hầu hết các công ty bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm để nhanh chóng xác định các lỗ hổng tiềm ẩn. Vào tháng 9 năm 2020, APRA đã tiến hành một cuộc kiểm tra sức chịu đựng trên toàn ngành với hai kịch bản COVID-19: một kịch bản cơ bản phản ánh sự suy thoái kinh tế nhẹ sau đó là phục hồi nhanh chóng và một kịch bản nghiêm trọng phản ánh các đợt bùng phát tiếp theo sau năm 2020. Kết quả của các cuộc kiểm tra sức chịu đựng cho thấy các công ty bảo hiểm nhân thọ và tái bảo hiểm nhìn chung có vị thế tốt để chống chọi với suy thoái kinh tế rất nghiêm trọng và đáp ứng các cam kết của họ với các chủ hợp đồng, mặc dù một số công ty bảo hiểm có thể giảm xuống dưới mức yêu cầu vốn tối thiểu của họ mà không cần biện pháp can thiệp của cơ quan quản lý.

Bảo hiểm y tế tư nhân

Vào cuối tháng 6 năm 2021, ngành bảo hiểm y tế tư nhân đã ở vào vị thế vững chắc với tỷ lệ bao phủ vốn là 1,6 lần. Trong những năm gần đây, APRA đã đưa ra những lo ngại về tính bền vững của ngành bảo hiểm y tế tư nhân của Úc do tác động kết hợp của số lượng thành viên ngày càng giảm (đặc biệt là ở những người trẻ tuổi), số người chọn không tham gia bảo hiểm y tế, dân số già của Úc và chi phí y tế tăng nhanh hơn mức tăng trưởng phí bảo hiểm.

Tác động của COVID-19 đã làm thay đổi quỹ đạo và vị thế tài chính tức thời của ngành, do các sự kiện như chậm tăng phí bảo hiểm, việc tạm dừng phẫu thuật tự chọn và việc thu hút thành viên gần đây ở các nhóm tuổi trẻ

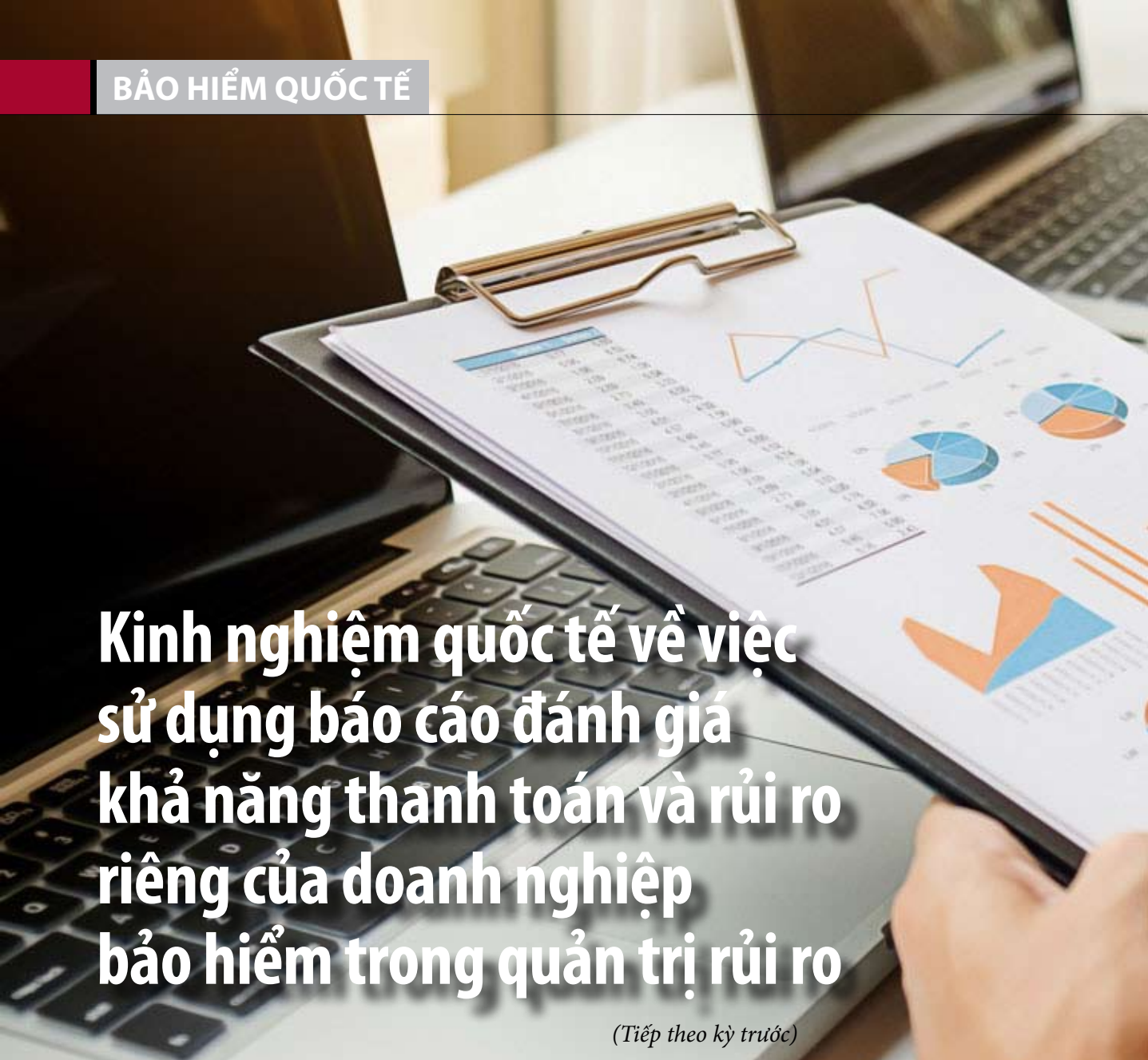
hơn, tất cả đều đã tạo ra sự không chắc chắn về sự bổ sung trong ngắn hạn.

APRA sẽ tiếp tục dành sự quan tâm giám sát để đánh giá những tiến bộ mà các công ty bảo hiểm đã đạt được về chiến lược và giải pháp đối với những thách thức về khả năng tiếp cận bảo hiểm y tế tư nhân và khả năng chi trả.

Ngoài những thách thức dài hạn này, các công ty bảo hiểm y tế tư nhân đã bị ảnh hưởng trực tiếp bởi đại dịch COVID-19. Ngành bảo hiểm y tế tư nhân cũng phải vật lộn với những thách thức phát sinh từ những hạn chế đối với dịch vụ tự chọn phẫu thuật. Do không thể tiếp cận được các phương pháp điều trị, các lợi ích bệnh viện và phúc lợi chung trả cho các chủ hợp đồng đã bị giảm xuống.

## Yêu cầu bồi thường hoãn lại

Một sự không chắc chắn chính mà ngành phải đối mặt là mức độ mà nhiều chủ hợp đồng đã bị hủy hoặc hoãn điều trị sẽ vẫn yêu cầu điều trị y tế trong tương lai, vì tình trạng y tế cơ bản của họ chưa được giải quyết và trong một số trường hợp thậm chí có thể trở nên tồi tệ hơn. Do đó, vào tháng 6 năm 2020, với sự tham vấn của cả Bộ Y tế và ASIC, APRA đã ban hành hướng dẫn cho ngành về việc thiết lập trách nhiệm bồi thường trả chậm (DCL). DCL về cơ bản là một điều khoản chống lại khả năng các phương pháp điều trị bị hủy bỏ hoặc hoãn lại chỉ được trả chậm đến một ngày sau đó. Sau đó, vào tháng 3 năm 2021, APRA đã nói lòng một số hướng dẫn chi tiết hơn trong hướng dẫn của mình để cho phép các công ty bảo hiểm linh hoạt hơn trong việc xác định giá trị của DCL.



# Kinh nghiệm quốc tế về việc sử dụng báo cáo đánh giá khả năng thanh toán và rủi ro riêng của doanh nghiệp bảo hiểm trong quản trị rủi ro

*(Tiếp theo kỳ trước)*

### **3. Khung quy định về ORSA tại một số quốc gia**

Ngày nay, các cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm ngày càng quan tâm đến việc kiểm soát rủi ro toàn diện và báo cáo của các DNBH trong một nền kinh tế toàn cầu hóa, có tính liên kết cao. ORSA là một trong những yêu cầu của cơ quan quản lý theo khuôn khổ mới này.

Về cơ bản, các cơ quan quản lý, giám sát bảo hiểm có tầm nhìn, cách thức tiếp cận khác nhau về ORSA, nhưng điểm chung là mục

đích để cải thiện quá trình quản trị và đánh giá rủi ro của DNBH theo quy định về quản lý vốn trên cơ sở rủi ro của từng quốc gia và biên khả năng thanh toán của từng DNBH.

ORSA dựa trên ERM, để thiết lập một khuôn khổ quy định cho các DNBH để thực hiện rủi ro đầy đủ xác định, đánh giá và báo cáo. Tầm quan trọng của việc phân tích từng loại rủi ro mà các DNBH có thể gặp phải là rất quan trọng. Các quốc gia phần lớn đều yêu cầu ý kiến của kiểm

toán độc lập đối với các báo cáo ORSA trước khi DNBH nộp cho cơ quan quản lý.

#### **3.1. Phiên bản khả năng thanh toán của EU**

Năm 2004, các quan quản lý bảo hiểm tại châu Âu, các tổ chức khác liên quan đến bảo hiểm và lĩnh vực tài chính bắt đầu ban hành quy định mới về biên khả năng thanh toán. Các quy định mới này được gọi là Khả năng thanh toán II (Solvency II), quy định đã giới thiệu một chế độ khả năng thanh toán mới, được





đặc trưng bởi một cách tiếp cận rủi ro tích hợp, cho phép các rủi ro một DNBH đang phải đối mặt với việc được xem xét tốt hơn so với chế độ khả năng thanh toán hiện tại. Khả năng thanh toán II dựa trên cách tiếp cận ba trụ cột tương tự như lĩnh vực ngân hàng nhưng có điều chỉnh với lĩnh vực bảo hiểm.

Trụ cột đầu tiên bao gồm các yêu cầu định lượng, có hai yêu cầu về vốn để qua đó thể hiện các cấp giám sát khác nhau về sự can thiệp của cơ quan quản lý: Yêu cầu về

khả năng thanh toán (SCR) và Yêu cầu về vốn tối thiểu (MCR).

Trụ cột thứ hai bao gồm các yêu cầu định tính về các cam kết như quản lý rủi ro, các hoạt động giám sát và các yêu cầu định lượng bổ sung như kiểm tra sức chịu đựng, kỹ thuật kiểm tra ngược và phân tích kịch bản.

Trụ cột thứ ba bao gồm báo cáo giám sát và công bố thông tin. Các doanh nghiệp sẽ cần phải công bố công khai một số thông tin nhất định, điều này sẽ mang lại kỷ luật thị trường và giúp đảm

bảo sự ổn định của các DNBH và tái bảo hiểm (công bố thông tin).

ORSA xuất hiện trong bối cảnh của Khả năng thanh toán II, trong Trụ cột II. Theo một trong số nguyên tắc trong Thông báo tháng 5/2008, Cơ quan quản lý bảo hiểm và lương hưu nghề nghiệp Châu Âu cho rằng ORSA phải dựa trên ERM đầy đủ, các quy trình xác nhận và đánh giá và nên tạo thành một phần không thể thiếu của quy trình quản lý và khuôn khổ ra quyết định. Là trọng tâm của quy định Khả năng

thanh toán thận trọng II, ORSA được định nghĩa là một tập hợp các quy trình cấu thành công cụ để ra quyết định và phân tích chiến lược. Nó nhằm mục đích đánh giá liên tục và có triển vọng về yêu cầu khả năng thanh toán tổng thể liên quan đến hồ sơ rủi ro cụ thể của DNBH.

Liên quan đến ORSA tại quy định về Khả năng thanh toán II:

“... Xác định và đánh giá đúng những rủi ro mà doanh nghiệp phải đối mặt trong ngắn hạn và dài hạn và doanh nghiệp được hoặc có thể được tiếp xúc. Báo cáo sẽ chứng minh các phương pháp được sử dụng trong đánh giá đó...” (điều 45 Chỉ thị về khả năng thanh toán II)

Liên quan đến điều đó, các DNBH nên trình bày với cơ quan quản lý những phương pháp, số liệu và thước đo rủi ro nào được sử dụng để đánh giá và nếu các chỉ số này phù hợp với dữ liệu của họ và tình hình thực tế để ngăn chặn tình huống không mong muốn.

“...Khi sử dụng mô hình nội bộ, việc đánh giá sẽ được thực hiện cùng với việc hiệu chuẩn lại và chuyển đổi các con số rủi ro nội bộ trong đo lường rủi ro SCR và hiệu chuẩn...” (điều 45 Chỉ thị về khả năng thanh toán II)

ORSA sẽ được tiến hành thường xuyên và là một phần không thể thiếu của quá trình kinh doanh, là một phần của các quyết định chiến lược mà doanh nghiệp phải thực hiện. Tối thiểu, nó phải bao gồm:

- Các nhu cầu về khả năng thanh toán tổng thể, bao gồm cả các rủi ro không thể định lượng được.
- Tuân thủ các yêu cầu liên quan đến các dự phòng nghiệp vụ và vốn.
- Bất kỳ sai lệch nào giữa hồ

sơ rủi ro của chính doanh nghiệp và các giả định làm cơ sở cho phép tính SCR, dẫn đến việc hiệu chuẩn lại (một phần) các mô hình bên trong.

Có những doanh nghiệp coi việc phát triển một mô hình nội bộ là tốt hơn cho việc tính toán yêu cầu khả năng thanh toán để tuân thủ Trụ cột. Theo Trụ cột thứ hai, cần phải đánh giá xem phương pháp luận được áp dụng là phù hợp với dữ liệu của doanh nghiệp và bao gồm các loại rủi ro khác trong phương pháp luận và tính toán nhằm tránh các tình huống rủi ro hoặc không mong muốn có thể xảy ra.

### 3.2. Quy định về ORSA của Hoa Kỳ

Sáng kiến Hiện đại hóa Khả năng thanh toán (SMI) của NAIC Hoa Kỳ bắt đầu vào tháng 6/2008.

SMI là một cơ chế tự kiểm tra quan trọng về bảo hiểm của Hoa Kỳ trong khuôn khổ quy định về khả năng thanh toán và bao gồm việc xem xét các những phát triển liên quan đến giám sát bảo hiểm, giám sát ngân hàng, và các tiêu chuẩn kế toán quốc tế và khả năng sử dụng chúng trong bảo hiểm Hoa Kỳ. Trong khi quy định về khả năng thanh toán của Hoa Kỳ được cập nhật liên tục, SMI sẽ tập trung vào năm thành phần liên quan đến khả năng thanh toán chính: yêu cầu vốn, chuẩn mực kế toán quốc tế, định giá bảo hiểm, tái bảo hiểm và vấn đề quản lý tập đoàn.

Đánh giá khả năng thanh toán và rủi ro riêng (ORSA) được thiết lập để trở thành một phần quan trọng của khuôn khổ quy định đối với các DNBH Hoa Kỳ. Vào tháng 11/2012, NAIC mô tả các kỳ vọng được đề xuất của họ đối với đánh giá rủi ro và kết quả là ORSA được

ban hành trong Sổ tay Hướng dẫn ORSA. Cụ thể các yêu cầu của ORSA như sau: Sổ tay Hướng dẫn và những gì các cơ quan quản lý đang mong đợi, những hồ sơ ORSA sẽ trông như thế nào trong thực tế và cách các DNBH có thể bắt đầu chuẩn bị, ORSA sẽ có ý nghĩa như thế nào đối với việc lập kế hoạch kinh doanh và làm thế nào nó có thể dẫn đến một quy trình và các bước tiếp theo của doanh nghiệp.

Quy định này đã bắt đầu có hiệu lực từ ngày 01/01/2015 và các DNBH đã nộp Báo cáo tóm tắt ORSA đầu tiên của họ trong năm đó.

Báo cáo tóm tắt ORSA do NAIC phát triển, bao gồm ba phần:

*Phần 1* - Mô tả chính sách quản lý rủi ro: Phần này thảo luận về rủi ro và quản trị rủi ro của DNBH; xác định rủi ro và sự ưu tiên; khẩu vị rủi ro, khả năng chấp nhận và giới hạn của doanh nghiệp; quản lý rủi ro và kiểm soát; báo cáo rủi ro và truyền thông. Chính sách quản lý rủi ro của DNBH cũng nên được bao gồm trong phần này để làm bằng chứng rằng tất cả các rủi ro được xem xét kỹ lưỡng khi áp dụng.

*Phần 2* - Các phép đo định lượng về mức độ rủi ro: Trong phần này sẽ chứa các phép tính và các con số liên quan đến các phép đo mức độ rủi ro trong môi trường bình thường và môi trường có rủi ro cao. Các doanh nghiệp nên chuẩn bị để thảo luận về các giá trị trong môi trường bình thường và môi trường có rủi ro cao, các hệ số kiểm tra sức chịu đựng, các loại đo lường,... Phần 2 có thể bao gồm các mô tả chi tiết và giải thích về các rủi ro trọng yếu và liên quan được xác định bởi DNBH, các phương

pháp đánh giá được sử dụng, các giả định chính được thực hiện và kết quả của bất kỳ các kịch bản bất lợi hợp lý được đánh giá. Việc đánh giá từng rủi ro sẽ phụ thuộc vào đặc điểm cụ thể của doanh nghiệp. Đối với một số rủi ro, phương pháp định lượng có thể không được thiết lập tốt và trong những trường hợp này, đánh giá định tính có thể thích hợp. Ví dụ về những rủi ro này có thể bao gồm một số rủi ro hoạt động và rủi ro danh tiếng. Các phương pháp định lượng của mỗi DNBH đối với đánh giá rủi ro có thể khác nhau, tuy nhiên, các DNBH thường xem xét khả năng và tác động đến từng yếu tố và rủi ro liên quan mà DNBH xác định sẽ có trên bảng cân đối kế toán của doanh nghiệp, báo cáo thu nhập và các dòng tiền trong tương lai.

Các phương pháp xác định ảnh hưởng đến tình hình tài chính trong tương lai có thể bao gồm những cuộc kiểm tra sức chịu đựng đơn giản hoặc phân tích ngẫu nhiên phức tạp hơn. Trong quy trình đánh giá rủi ro, DNBH cung cấp trên cơ sở phân tích kết quả của cả hai môi trường bình thường và môi trường có tính rủi ro cao. Cuối cùng, đánh giá rủi ro của DNBH nên xem xét tác động của biến động đối với vốn, có thể bao gồm xem xét các yêu cầu về vốn rủi ro, vốn khả dụng, cũng như cơ quan quản lý, xếp hạng hoặc các quan điểm khác về yêu cầu vốn.

Báo cáo tổng hợp ORSA phải mô tả chung về quy trình xác nhận mô hình đánh giá của DNBH, bao gồm các yếu tố được xem xét và mô hình mô phỏng. Trừ khi một giả định cụ thể được mô hình ngẫu nhiên, việc quản lý của DNBH nên đặt ra các giả định liên quan đến giá trị kỳ vọng dựa trên



kinh nghiệm trước đây đã có, các nghiên cứu và những gì dự kiến sẽ xảy ra trong năm tới hoặc nhiều năm trong tương lai, và xem xét đánh giá của chuyên gia.

*Phần 3 - Vốn Kinh tế tập đoàn và Đánh giá Khả năng thanh toán tương lai:*

Phần này có đánh giá về vốn kinh tế ở cấp Tập đoàn và đánh giá khả năng thanh toán trong tương lai. Là một phần của vốn kinh tế được đánh giá, DNBH nên giải thích và tính toán, khi cần thiết, định nghĩa về khả năng thanh toán, thời gian chịu rủi ro, rủi ro được mô hình hóa, cách định lượng rủi ro, chỉ số đo lường và mức vốn mục tiêu.

### 3.3. Quy định về ORSA của Canada

Cơ quan quản lý các tổ chức tài chính Canada (OSFI) đề xuất hướng dẫn mới và sửa đổi cho DNBH nhân thọ do liên bang quản lý và DNBH tài sản và tai nạn. Các phiên bản dự thảo của Hướng dẫn này đã được đăng tải lấy ý kiến rộng rãi. Cả hai hướng dẫn có hiệu lực từ ngày 01/1/2014. Cụ thể”

- Đề xuất đầu tiên là phát hành một hướng dẫn mới là Hướng dẫn E-19. Hướng dẫn mới này là Đánh giá rủi ro và khả năng thanh toán riêng (ORSA) và đã đưa ra những kỳ vọng của OSFI về cách các DNBH tự đánh giá rủi ro.

- Đề xuất thứ hai tìm cách sửa

đổi Hướng dẫn A-4 trước đây. Đây là hướng dẫn về tỷ lệ vốn mục tiêu nội bộ cho các DNBH và giới trở thành nguyên tắc A-4 về tỷ lệ vốn mục tiêu theo quy định và nội bộ. Hướng dẫn này đã đặt ra những kỳ vọng của OSFI liên quan đến vốn và khả năng thanh toán yêu cầu đánh giá của DNBH.

Các yếu tố của ORSA theo OSFI là xác định và đánh giá toàn diện các rủi ro, thiết lập mối quan hệ giữa rủi ro và vốn phát triển định tính và định lượng phân tích bằng cách sử dụng các phương pháp kiểm tra sức chịu đựng và các kịch bản tương ứng. Ngoài ra, ORSA nên bao hàm sự giám sát của hội đồng quản trị và trách nhiệm quản lý cấp cao, giám sát và báo cáo, kiểm soát nội bộ và xem xét độc lập.

Liên quan đến điểm đầu tiên, việc xác định và đánh giá toàn diện về rủi ro, cơ quan quản lý xem xét ORSA ít nhất phải rõ ràng, giải quyết các rủi ro về bảo hiểm, thị trường, tín dụng và hoạt động. Để xác định và đánh giá các DNBH có thể xem xét hướng dẫn E-18 và khung giám sát cho thử nghiệm sức chịu đựng. Do đó, trong phần này, mô tả và cân nhắc về một số rủi ro không để định lượng như việc phân tích các rủi ro khó đánh giá, đây là một trong những các vấn đề phức tạp nhất liên quan đến ORSA.

Trong lần xem xét thứ hai từ





OSFI, bản chất, quy mô và sự phức tạp của DNBH sẽ được tính đến. Hơn nữa, DNBH nên ước tính số vốn cần thiết để những rủi ro mà họ giả định, kết hợp những số tiền này vào tổng thể của họ đánh giá mức độ an toàn vốn. Ngoài DNBH, để phát triển một quy trình ORSA đầy đủ, nên xác định vốn riêng của họ theo nhu cầu, khẩu vị rủi ro của riêng từng doanh nghiệp và doanh nghiệp nên xác định rõ ràng mỗi rủi ro, số lượng và loại (chất lượng) vốn rõ ràng họ nên có.

OSFI giả định rằng các DNBH sẽ phát triển đánh giá rủi ro thích hợp theo các phương pháp và công cụ sẵn có với mục đích xác định đầy đủ nhu cầu vốn rủi ro

riêng. OSFI không yêu cầu cung cấp danh sách các cách tiếp cận, phương pháp luận hoặc công cụ nhưng yêu cầu số lượng các yếu tố cần được xem xét, chẳng hạn như sự khác biệt của rủi ro, mức độ tập trung của bảo hiểm và nhu cầu vốn để góp phần vào sức mạnh tài chính của DNBH.

Do đó, OSFI cho rằng DNBH nên áp dụng các phương pháp hoặc các kỹ thuật như kiểm tra ngược, bao gồm Kiểm tra tính thích hợp vốn (DCAT) đầy đủ để được chuẩn bị cho các tình huống bất ngờ hoặc rủi ro tiềm ẩn. Ngoài ra, OSFI cho rằng một DNBH đã xác định nhu cầu vốn của mình thì nên bổ sung điều chỉnh dựa trên kịch bản và kiểm tra sức chịu

đựng có thể được yêu cầu thiết lập các chỉ tiêu nội bộ.

Hơn nữa, theo OSFI, DNBH nên tích hợp quy trình ORSA trong việc quản lý và ra quyết định của doanh nghiệp. Vấn đề quan trọng khác cần xem xét khi triển khai ORSA là ý đồ của hội đồng quản trị và quản lý cấp cao trong quá trình này. Hội đồng quản trị và ban lãnh đạo cấp cao nên xác định khẩu vị rủi ro và giới hạn chấp nhận rủi ro, cần hiểu rõ về bản chất và mức độ của tất cả các rủi ro do DNBH thực hiện. Một quy trình ORSA đầy đủ phải bao gồm một quá trình giám sát và báo cáo trong đó doanh nghiệp mô tả các yêu cầu tối thiểu do OSFI yêu cầu để được chấp thuận



được xác định bởi từng DNBH cụ thể. Mỗi yếu tố được liệt kê tạo thành các khối cấu thành nên ORSA và có thể được tùy chỉnh để đáp ứng cả nhu cầu kinh doanh nội bộ và các yêu cầu quy định bên ngoài bao gồm:

- Tổng quan và quy trình;
- Hồ sơ rủi ro, khẩu vị và khả năng chịu đựng rủi ro;
- Các quy trình xác định và đánh giá rủi ro, bao gồm cả tính trọng yếu;
- Các phương pháp luận và công cụ để tính toán rủi ro và vốn;
- Các phương pháp và giả định về kiểm tra sức chịu đựng và các kịch bản liên quan;
- Lập kế hoạch tổng hợp hoạt động kinh doanh và dự phòng;
- Tích hợp ORSA vào hoạt động kinh doanh, quản lý vốn;
- Các hành động giảm thiểu và quản lý;
- Xem xét, phê duyệt, kiểm tra và lập tài liệu;
- Các chỉ số chính.

**Quy trình thiết lập ORSA**

Tổng quan thiết lập phạm vi và phạm vi đánh giá, cho phép các DNBH thực hiện một khuôn khổ quản lý rủi ro hiệu quả và có thể chứng minh được. Nhiều DNBH đã có sẵn một số hình thức tại chính hệ thống quản lý rủi ro ERM của doanh nghiệp, hệ thống này có thể được mở rộng để áp dụng cho ORSA.

Việc phát triển văn hóa quản lý rủi ro trong doanh nghiệp là chìa khóa quan trọng. Hầu hết các DNBH sẽ đưa yêu cầu ORSA của họ vào khuôn khổ ERM và vận hành phương pháp tiếp cận “ba tuyến phòng thủ” làm cốt lõi trong thực hành quản lý rủi ro của họ.

**Các bước của đề xuất quy trình ORSA:**

- Định nghĩa về hồ sơ rủi ro và tầm nhìn của doanh nghiệp: Văn hóa rủi ro và quản trị của DNBH, khẩu vị rủi ro, khả năng chấp nhận và hạn mức chịu đựng.

- Nhận dạng rủi ro: Phân tích và xây dựng các quy trình quản lý rủi ro theo ERM của công ty

- Đánh giá rủi ro và đo lường định lượng: Các biện pháp rủi ro, xác nhận mô hình, kiểm tra sức chịu đựng,... và các kỹ thuật khác với mục đích cải thiện rủi ro quy trình đánh giá.

- Ra quyết định rủi ro (I): Xử lý rủi ro như quyết định liên quan để chấp nhận, kiểm soát, giảm thiểu, tránh và chuyển giao rủi ro và các quyết định khác liên quan đến phân tích sức chịu đựng và kịch bản để ngăn chặn những tình huống không mong muốn.

- Vốn và khả năng thanh toán: Trong bước này dự báo vốn và phân tích tỷ lệ sẽ được xem xét.

- Ra quyết định rủi ro (II): Các quyết định liên quan đến vốn và phân bổ vốn theo rủi ro sẽ được phân tích.

- Kiểm soát và giám sát quá trình ORSA.

- Xây dựng báo cáo quy định trong các bước trước đó và phân tích.

Việc DNBH phát triển, triển khai ORSA là một xu hướng tất yếu, nhất là sau khi quy định về quản lý vốn trên cơ sở rủi ro tại dự thảo Luật Kinh doanh bảo hiểm (sửa đổi) được Quốc hội thông qua. Trong thời gian tới, các DNBH cần tiếp tục nghiên cứu, xây dựng hệ thống quản trị rủi ro của doanh nghiệp, vừa đáp ứng quy định mới, vừa phù hợp với tầm nhìn quản lý rủi ro toàn cầu, từ đó có cái nhìn chính xác hơn về rủi ro của doanh nghiệp, từ đó có những quyết định kinh doanh phù hợp, hiệu quả.

từ cơ quan quản lý. Theo OSFI, ngoài quy trình kiểm soát nội bộ, DNBH phải cần phải được xem xét độc lập định kỳ để cải thiện chất lượng của ORSA.

**4. Quy trình thực hiện ORSA**

Không có một biểu mẫu duy nhất để áp dụng ORSA vào quá trình kinh doanh của DNBH do mỗi doanh nghiệp có sở hữu văn hóa doanh nghiệp, quản trị, quản lý và tầm nhìn chiến lược khác nhau. Do vậy, bài viết này chỉ đơn giản trình bày phân tích các chìa khóa quan trọng nhất liên quan đến ORSA.

**Các thành phần chính của khung ORSA**

Là một quy trình duy nhất



## **Bản tin thị trường bảo hiểm toàn cầu**

Trưởng Ban biên tập:

Biên tập viên:

Trị sự:

ThS. Ngô Việt Trung

ThS. Đỗ Anh Trường, ThS. Trần Thanh Hà, ThS. Nguyễn Thị Hồng Chi, TS. Nguyễn Thanh Nga,  
ThS. Nguyễn Thanh Bình, ThS. Cao Tú Quỳnh, ThS. Lý Thị Thu Thủy, ThS. Nguyễn Thị Vân Anh

Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm

Tòa soạn: 28 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 22202828, Fax: 22202875, Email: [cucqlgsbh@mof.gov.vn](mailto:cucqlgsbh@mof.gov.vn)

Xuất bản hàng tháng theo Giấy phép xuất bản Bản tin số 33/GP-XBBT ngày 27/4/2021 của Cục trưởng Cục Bảo chí